TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NINH HÒA** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08**/2025/HS-ST
Ngày: 15-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hoa

Bà Nguyễn Thị Hoa

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Phi - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:*** Bà Đào Khánh Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 149/2024/HSST ngày 26 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Ngọc A, sinh ngày 02/4/1995 tại: Khánh Hòa; Nơi cư trú: Tổ dân phố X, phường H, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Công A1 (chết) và bà Nguyễn Thị Mộng A2 (chết). Chị: Trần Thị Xuân A3 (sinh năm 1989). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Ninh Hoà từ ngày 02/4/2024 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Lê Phong B**, sinh năm: 1997. Nơi cư trú: Thôn S, xã A, thị xã N, tỉnh Khánh Hoà. Vắng mặt.

2. Ông **Đỗ Văn V**, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Thôn V2, xã X, thị xã N, tỉnh Khánh Hoà. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông **Lê Văn T**, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Tổ dân phố T1, phường T2, thị xã N, tỉnh Khánh Hoà. Vắng mặt.

2. Ông **Phạm T3**, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Tổ dân phố T4, phường H, thị xã N, tỉnh Khánh Hoà. Vắng mặt.

3. Bà **Trần Thị Xuân H2**, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Tổ dân phố H1, phường H, thị xã N, tỉnh Khánh Hoà. Có mặt.

4. Bà **Lê Mỹ T5**, sinh năm: 2000. Nơi cư trú: Thôn C2, xã P, huyện VN, tỉnh Khánh Hoà. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 25/01/2024, tổ công tác Công an thị xã Ninh Hoà phối hợp cùng Công an phường H kiểm tra hành chính căn nhà của Trần Ngọc A tại tổ dân phố 7, phường H, thị xã Ninh Hoà, tỉnh Khánh Hoà. Tại thời điểm kiểm tra, có mặt Trần Ngọc A, Trần Thị Xuân H2 (chị ruột A), Lê Mỹ T5, Phạm T3 và Lê Văn T.

Qua kiểm tra thu giữ, niêm phong các vật chứng sau:

- 01 gói nhựa bên trong chứa chất tinh thể màu trắng được hàn kín, kích thước (3x4,5) cm được niêm phong ký hiệu A;
- 01 bộ dụng cụ gồm chai nhựa có nắp nhựa màu đỏ, trên nắp có đục 02 lỗ tròn được gắn ống hút nhựa màu trắng và ống thuỷ tinh hình cong, có một đầu hình cầu đục lỗ, bên trong có bám dính chất tinh thể màu trắng, được niêm phong ký hiệu B;
- 01 kéo kim loại dài 10 cm;
- 01 ống hút nhựa màu trắng, một đầu vót nhọn, một đầu hàn kín, kích thước (10x1) cm;
- 10 đoạn ống hút nhựa được hàn kín một đầu, kích thước (3,5x1) cm;
- 01 ống quẹt gas;
- 01 điện thoại di động cảm ứng màu đen có chữ SAMSUNG, gắn sim số 0364463805;
- 01 xe mô tô Honda Winner, màu trắng đỏ, biển số 79H1-769.73.

Kết quả xét nghiệm nước tiểu Trần Ngọc A, Phạm T3 và Lê Văn T dương tính với chất ma tuý Methamphetamine; Lê Mỹ T5 dương tính với chất ma tuý Methamphetamine, MDMA, Ketamine. Trần Thị Xuân H2 âm tính với chất ma tuý.

Tại Kết luận giám định số 102/2024/KL-KTHS ngày 01/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh Hoà kết luận: Tinh thể màu trắng trong các mẫu ký hiệu A, B đều là ma tuý loại Methamphetamine; Mẫu A có khối lượng 1,2449g; Mẫu B không xác định được khối lượng.

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng 7 giờ 00 phút ngày 25/01/2024, Trần Ngọc A gọi điện cho 01 người tên L (chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 1.000.000 đồng ma tuý đá để sử dụng, Lưu đồng ý và hẹn A đến khu vực "Gác nhíp" thuộc xã B2, thị xã N để giao dịch. Sau khi mua ma tuý, A về nhà tại tổ dân phố X, phường H, xuống phòng bếp lấy ra 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý đá do A tự chế (còn gọi là nỏ) rồi đổ ma tuý vào bộ dụng cụ để sử dụng, phần ma tuý còn lại A cất giấu dưới gầm tủ bếp để sử dụng cho bản thân vào lần sau. Sau đó, A sử dụng ma tuý bằng cách dùng quẹt gas đốt nóng ma tuý đá thành khói rồi hút. Thấy Phạm T3 và Lê Văn T (người A

nhờ đến sơn lại nhà cho A) thì A rủ xuống bếp sử dụng ma tuý, T3 và T đồng ý rồi dùng dụng cụ có sẵn ma tuý của A lần lượt sử dụng bằng hình thức đốt nóng và hút ma tuý.

Lê Mỹ T5 tự mua và sử dụng ma tuý một mình trước đó, sau đó mới đến nhà Trần Ngọc A.

Tại bản Cáo trạng số 110/CT-VKS-HS ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa đã truy tố bị cáo Trần Ngọc A về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 và "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Trần Ngọc A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa vẫn giữ nội dung cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 và "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Ngọc A từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" và từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 08 năm đến 09 năm tù.

Về vật chứng:

- Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu huỷ:

+ 01 bộ dụng cụ gồm chai nhựa có nắp nhựa màu đỏ, trên nắp có đục 02 lỗ tròn được gắn ống hút nhựa màu trắng và ống thuỷ tinh hình cong, có một đầu hình cầu đục lỗ;

+ 01 kéo kim loại dài 10 cm;

+ 01 ống hút nhựa màu trắng, một đầu vót nhọn, một đầu hàn kín, kích thước (10x1) cm;

+ 10 đoạn ống hút nhựa được hàn kín một đầu, kích thước (3,5x1) cm;

+ 01 ống quẹt gas.

- Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung công quỹ nhà nước:

+01 điện thoại di động cảm ứng màu đen có chữ SAMSUNG, gắn sim số 0364463805;

+ 01 xe mô tô Honda Winner, màu trắng đỏ, biển số 79H1-769.73.

Về phần dân sự: không.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận nội dung truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Lời nói sau cùng, bị cáo Trần Ngọc A đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên toà, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng Lê Văn T, Phạm T3 và Lê Mỹ T5 đều vắng mặt, tuy nhiên trong hồ sơ vụ án đã có đủ lời khai của những người này, xét thấy sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai. Lời khai nhận của bị cáo đã được thẩm tra tại phiên toà, phù hợp với lời khai người làm chứng, kết quả giải quyết nguồn tin về tội phạm, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận:

Khoảng 07 giờ ngày 25/01/2024 tại tổ dân phố X, phường H, thị xã N, bị cáo Trần Ngọc A đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý, loại Methamphetamine cho Lê Văn T và Phạm T3 sử dụng. Ngoài ra bị cáo A còn tàng trữ trái phép 1,2449 gam ma túy, loại Methamphetamine với mục đích sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo A là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, gây mất trật tự trị an trên địa bàn và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tệ nạn xã hội. Bản thân bị cáo là người nghiện ma tuý, ngoài tàng trữ trái phép chất ma tuý để sử dụng, bị cáo còn có hành vi cung cấp ma tuý, dụng cụ sử dụng ma tuý cho người khác sử dụng, điều này thể hiện bị cáo có thái độ xem thường pháp luật.

Như vậy có đủ căn cứ khẳng định: Hành vi của Trần Ngọc A đã cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 và Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đồng thời cần có một mức hình phạt phù hợp nhằm tiếp tục răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 1,2449 gam Methamphetamine đã được sử dụng hết trong quá trình giám định, vì thế không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

- Có căn cứ tịch thu tiêu huỷ: 01 bộ dụng cụ gồm chai nhựa có nắp nhựa màu đỏ, trên nắp có đục 02 lỗ tròn được gắn ống hút nhựa màu trắng và ống thuỷ tinh hình cong, có một đầu hình cầu đục lỗ; 01 kéo kim loại dài 10 cm; 01 ống hút nhựa màu trắng, một đầu vót nhọn, một đầu hàn kín, kích thước (10x1) cm; 10 đoạn ống hút nhựa được hàn kín một đầu, kích thước (3,5x1) cm và 01 ống quẹt gas là công cụ phạm tội.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động cảm ứng màu đen có chữ SAMSUNG, gắn sim số 0364463805 và 01 xe mô tô Honda Winner, màu trắng đỏ, biển số 79H1-769.73 là phương tiện phạm tội.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài liệu ngày 10/12/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ninh Hoà và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hoà).

[5] Các vấn đề khác:

Đối với bà Trần Thị Xuân H2 sống cùng nhà nhưng sinh hoạt riêng, không biết về hành vi phạm tội của A nên không xử lý là phù hợp.

Đối với đối tượng tên L và đối tượng bán ma tuý cho T5, Cơ quan điều tra Công an thị xã Ninh Hoà tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

Đối với Lê Văn T, Phạm T3 và Lê Mỹ T5 có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, Cơ quan điều tra đã đề nghị ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo A phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Căn cứ Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt bị cáo Trần Ngọc A **08 (tám) năm tù** về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" và **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo A phải chấp hành hình phạt chung **09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 02/4/2024.

2. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 bộ dụng cụ gồm chai nhựa có nắp nhựa màu đỏ, trên nắp có đục 02 lỗ tròn được gắn ống hút nhựa màu trắng và ống thuỷ tinh hình cong, có một đầu hình cầu đục lỗ; 01 kéo kim loại dài 10 cm; 01 ống hút nhựa màu trắng, một đầu vót nhọn, một đầu hàn kín, kích thước (10x1) cm; 10 đoạn ống hút nhựa được hàn kín một đầu, kích thước (3,5x1) cm và 01 ống quẹt gas.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động cảm ứng màu đen có chữ SAMSUNG, gắn sim số 0364463805 và 01 xe mô tô Honda Winner, màu trắng đỏ, biển số 79H1-769.73.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài liệu ngày 10/12/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ninh Hoà và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hoà).

3. Về án phí: Buộc bị cáo A phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà;*
- *Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa;*
- *Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;*
- *Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa;*
- *Công an thị xã Ninh Hòa;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ, án văn.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Thanh Huyền